

Số: 299/2020/QĐST-HNGĐ

Bắc Từ Liêm, ngày 12 tháng 08 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 18 quyển số 01/2014 đăng ký ngày 04/3/2014 tại UBND phường T, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 283/2020/TLST-HNGĐ, ngày 23 tháng 7 năm 2020 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Chị Nguyễn Thu H, sinh năm 1990
- Anh Nguyễn Tuấn H1, sinh năm 1984

Cùng ĐKNKTT và ở tại: số 30 ngõ 521 đường Cổ Nhuế, tổ dân phố Viên 3, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04/8/2020, các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình, sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thu H và anh Nguyễn Tuấn H1 đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Chị H và anh H1 có 02 con chung là cháu Nguyễn Bảo N, sinh ngày 29/9/2014 và cháu Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 19/11/2016. Khi ly hôn vợ chồng anh chị thỏa thuận cháu N do chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, còn cháu Đ do anh H1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

[3]. Về tài sản chung, công nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí: chị H và anh H1 tự nguyện chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thu H và anh Nguyễn Tuấn H1.

- Về con chung: Chị H và anh H1 có 02 con chung là cháu Nguyễn Bảo N, sinh ngày 29/9/2014 và cháu Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 19/11/2016. Giao cháu N cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Giao cháu Đ cho anh H1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Chị H và anh H1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị H và anh H1 được quyền thăm và chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung, công nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về lệ phí: Chị H và anh H1 phải chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí anh, chị đã nộp theo biên lai số AB/2015/0003720 ngày 23/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Bắc Từ Liêm;
- UBND phường T, TP Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.
- Lưu HS-VP.

THẨM PHÁN

Tổng Quốc Thanh